TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2024/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Võ Thụy Thanh T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C với ông Huỳnh Văn N, bà Nguyễn Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* đề ngày 25 tháng 6 năm 2024 của bà Võ Thụy Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Võ Thụy Thanh T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thụy Thanh T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967. Cùng nơi cư trú: Số D, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thụy Thanh T số tiền là 133.672.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H.Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương